

TRƯỜNG THÌN

101

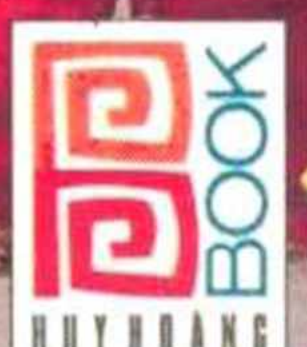
ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ
TÍN NGƯỠNG
VÀ PHONG TỤC
VIỆT NAM



DX.026203

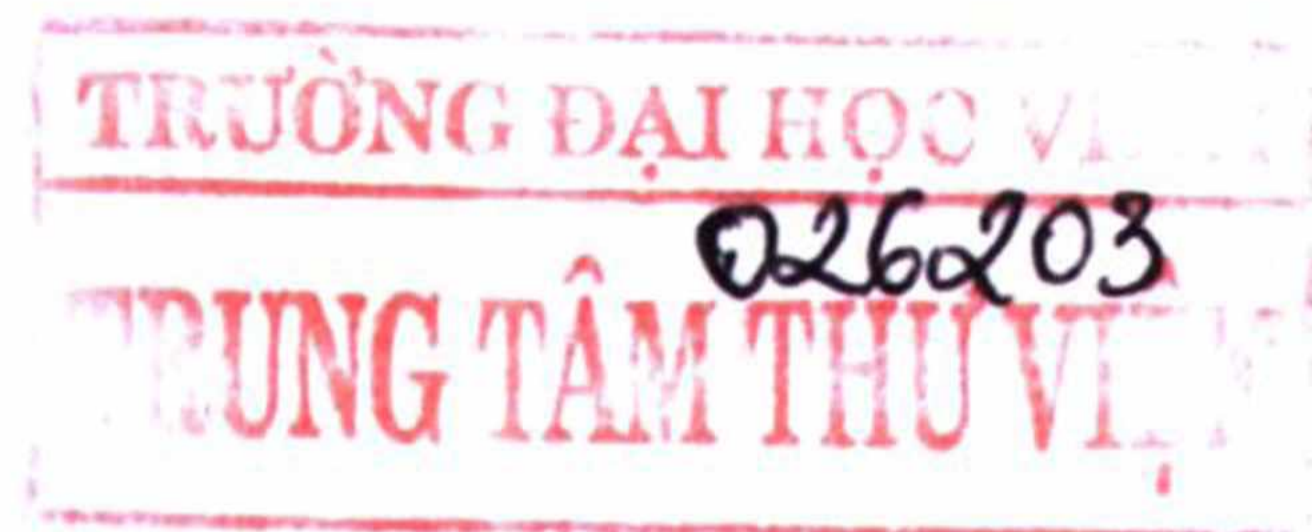


NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



TRƯỜNG THÌN

**101 ĐIỀU CẦN BIẾT
VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ PHONG TỤC
VIỆT NAM**



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Tuyệt đại đa số nhân dân ta có truyền thống sinh hoạt tín ngưỡng lâu đời. Mỗi dân tộc anh em đều có những hình thức tín ngưỡng mang nét đặc sắc riêng của mình. Truyền thống này còn gắn bó chặt chẽ với các sinh hoạt văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc qua các nghi lễ thờ cúng, phong tục tập quán và lễ hội dân gian trên khắp mọi miền đất nước.

Chúng ta đều biết, phong tục tập quán là lẽ lối và thói quen lâu đời của một dân tộc, hay của một nước. Ví dụ: Phong tục thờ cúng Tổ tiên, phong tục gói bánh chưng ngày tết, phong tục trong việc cưới, việc tang,

Mỗi nước có phong tục tập quán riêng, và trong một nước, mỗi địa phương ngoài những phong tục chung của toàn quốc cũng có những phong tục riêng và ngay cả trong một địa phương nhiều khi mỗi nhóm người lại có những phong tục riêng.

Những thái độ hành vi nào được lặp đi lặp lại nhiều lần, ăn sâu vào tiềm thức, tâm lý trở thành thói quen ổn định tương đối lâu dài trong nếp sống của một cá nhân, hoặc của một khối cộng đồng người trong một địa phương, một dân tộc hoặc nhiều dân tộc thường gọi là tập quán - tức thói quen. Thói quen được truyền lại từ đời này qua đời khác, thế hệ này qua thế hệ khác, làm cho những người đời sau tuân theo một cách không tự giác. Những tập quán có tính chất xã hội; được nêu thành nghi thức, có tiêu chuẩn bắt buộc, truyền miệng hay thành văn, được dư luận xã hội rộng rãi thừa nhận, ủng hộ, bảo vệ và yêu cầu mọi người tuân theo, không theo thì lên án, thường gọi là tục lệ hay phong tục.

Phong tục tập quán là một phạm trù rộng lớn, nó bao hàm mọi khía cạnh trong đời sống của con người.

Là sản phẩm của xã hội, phong tục tập quán được sinh ra từ các môi

quan hệ giữa con người với giới tự nhiên (trời, đất, núi, sông, nước, lửa, cây cối); giữa người với người như giao tiếp, ứng xử; giữa người với lao động sản xuất như cày cấy, trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, thời vụ. Từ tất cả các mối quan hệ đó, con người rút ra những kinh nghiệm để sống, để hòa hợp với tự nhiên, lợi dụng tự nhiên để phục vụ cho con người, để con người tồn tại và phát triển.

Có thể nói, phong tục tập quán có mặt ở hầu khắp các lĩnh vực của đời sống con người. Từ các tập tục, lễ tiết, vòng đời của mỗi cá nhân: Từ sinh nhật, việc cưới, việc tang; từ ngày hội cổ truyền đến ngày hội mới. Từ những nghi lễ thờ cúng Thành hoàng làng, các nhân vật lịch sử, thờ Mẫu cho đến thờ cúng Tổ tiên v.v...

Phong tục tập quán ở Việt Nam được các thành viên của cộng đồng giữ gìn, tôn thờ như là linh hồn của cộng đồng. Nó ăn sâu bám rễ trong tiềm thức của con người, thậm chí khi thay đổi thể chế chính trị, xã hội mà phong tục tập quán cũng khó lòng thay đổi.

Phong tục tập quán chính là đặc trưng văn hóa của cộng đồng, là tinh cách và cả trình độ văn minh của cộng đồng đó. Nếu nhận thức được đầy đủ giá trị của phong tục tập quán và vị trí của nó trong nền văn hóa nước nhà, thì phải coi văn hóa dân tộc là tài sản vô giá, là tài nguyên cho sự phát triển đất nước.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng lúc sinh thời đã nói: "Từ xa xưa, dân tộc Việt Nam ta không có tôn giáo theo nghĩa thông thường như nhiều nước khác. Nếu tôn giáo là thờ cúng, thì mọi người đều thờ cúng ông bà, thờ cúng Tổ tiên, làng thì thờ Thành hoàng và các bậc anh hùng cứu nước, các tổ phụ các ngành nghề, các danh nhân văn hoá".

Dường như trên đất nước ta, dân tộc ta, từ xưa đến nay thế giới trần tục và thế giới vô hình hòa quyện vào nhau. Con người "uống nước nhớ nguồn", tưởng niệm người đã khuất, thờ cúng Tổ tiên như là một tôn giáo chính.

Tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên rất giản dị: tin rằng Tổ tiên mình là thiêng liêng, họ đi vào cõi vĩnh hằng nhưng vẫn sống cạnh con cháu, họ phù hộ cho con cháu khi gặp tai ách, rủi ro; vui mừng khi con cháu gặp may, khuyến khích con cháu khi gặp điều lành và cũng quở trách (mà không trừng phạt) con cháu khi làm điều ác.

Trước khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam thì người Việt đã có tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng. Thành hoàng được thờ trong các đình làng. Thành hoàng là đại biểu tinh thần cho cả làng. Làng nào cũng có một ngôi đình, và đình đã trở thành địa điểm thiêng liêng của cả cộng đồng.

Đạo Phật khi truyền vào một nước nào, miền nào cũng đã thích ứng ngay với phong tục tập quán của địa phương và những tín ngưỡng bản địa... Do sự thích ứng ấy mà các thần linh bản địa đều có vị trí trong chùa như thần Khuyển Thiện, Trùng Ấc, Thổ Địa, Mộng. Tín ngưỡng dân gian “Phật hoá” và “hoá Phật” ngay ở giai đoạn đầu tiên và trong suốt quá trình ở Việt Nam - một nước nông nghiệp, người ta tôn thờ những hiện tượng tự nhiên như: mây, mưa, sấm, chớp. Nên khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam, người ta đã lấy ngay các vị thần đặt cho chùa thành: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện; hay Điện Mẫu được tồn tại và phát triển ngay trong phạm vi nhà chùa.

Do thích ứng với tín ngưỡng bản địa, với việc thờ cúng Tổ tiên nên trong chùa cũng có các tượng Thành hoàng hoặc anh hùng dân tộc như Đức Thánh Trần ở nhà hậu đường. Vì vậy, nhiều chùa thờ Phật thường có dạng “Tiền Phật hậu Thánh”, “Tiền Phật hậu Mẫu”. Người dân Việt đi chùa lễ Phật vừa cúng Mộng vừa cúng Thánh.

Đạo Phật dân gian đã hình thành trong dân chúng bắt nguồn từ đạo Phật chính thống, nhưng gạt bỏ phần triết lý xa xôi, khó hiểu, trở về với cuộc sống trần thế hàng ngày. Nó kết hợp với tín ngưỡng bản địa, với tục thờ cúng Tổ tiên, với những nguyện vọng, ước mơ của người lao động, đạo Phật dân gian đã thấm sâu vào trong dân chúng qua nhiều đời, thực sự có tác dụng tích cực trong đời sống tinh thần của người lao động.

Tuy nhiên, ở nhiều nơi, một số người thực hành tín ngưỡng, phong tục một cách máy móc, không hiểu đầy đủ ý nghĩa của ngày lễ, không nắm chắc các nghi thức cần thiết của việc cúng lễ, mà chỉ làm theo những người đi trước.

Từ thực tiễn đó, chúng tôi mời nhà Dân tộc học, nhà nghiên cứu văn hóa Trương Thìn biên soạn cuốn **101 điều cần biết về tín ngưỡng và phong tục Việt Nam**. Hy vọng cuốn sách sẽ đáp ứng phần nào mong mỏi của công chúng trong việc tìm hiểu tín ngưỡng, phong tục nước nhà.

gạn đục khơi trong, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tín ngưỡng và phong tục tập quán Việt Nam rất đa dạng và vô cùng phong phú, cuốn sách nhỏ này tác giả chỉ nêu được những nét lớn và chung, không thể đi sâu vào từng dân tộc, từng địa phương, mong các độc giả gần xa thông cảm và thể tất cho những khiếm khuyết. Rất mong được sự chỉ giáo.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Chương một

CÁC TÔN GIÁO TIÊU BIỂU Ở VIỆT NAM

1. Nhận biết về tôn giáo

Theo những định nghĩa phổ thông thì tôn giáo là một dạng sinh hoạt tâm linh, trong đó con người tin vào sự hiện hữu của các thế lực siêu nhiên, có quyền lực siêu phàm, có thể tác động đến đời sống của con người khi còn sống cũng như khi đã chết. Tin vào sự bất tử của linh hồn và một thế giới sau cái chết, trong đó linh hồn của những người đã chết vẫn tồn tại trong một cuộc sống khác. Từ đó, con người đi đến chỗ tôn vinh, thờ phụng các thế lực siêu nhiên, những linh hồn của những người đã chết với hy vọng được sống an lành nơi trần thế và được hưởng phúc vĩnh hằng nơi thế giới bên kia sau khi đã chết.

Tôn giáo có đặc trưng nổi bật là đặt niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, đặt ra những phương thức ứng xử để trước mắt có được một cuộc sống an bình nơi trần thế và sẽ được hưởng một hạnh phúc vĩnh hằng nơi thế giới bên kia, nhờ vào sự hỗ trợ của những sức mạnh siêu nhiên đó.

Cũng cần lưu ý khi Phơ-Bách cho rằng: “Nếu chúa là ý thức mà con người rút ra từ bản thân nó” thì tín ngưỡng tôn giáo rõ ràng là thích hợp của con người, của những thang bậc lịch sử khác nhau, của những tộc người khác nhau. Con người tạo ra tôn giáo, như Các - Mác và nhiều nhà khoa học trước và sau ông chấp nhận, thì rõ ràng tôn giáo phải thích nghi với xã hội con người. Xã hội thay đổi, tư duy con người thay đổi, tôn giáo tín ngưỡng của họ cũng thay đổi theo.

Ở phương Đông, một số tôn giáo lớn như Phật giáo, Lão giáo,

Khổng giáo lại căn cứ vào một triết thuyết. Ví dụ triết thuyết của Phật giáo là giải thích một cách sâu xa về cuộc sống con người, về căn nguyên nỗi khổ của họ và chỉ ra cho con người một con đường cực kỳ vi diệu để tự giải phóng mình khỏi nỗi khổ đau đó. Còn triết thuyết của Lão giáo khá sâu sắc về tự nhiên và sự vận dụng những nguyên lý để chỉ ra cho con người một cách ứng xử, nhằm đạt được một cuộc sống trong một thế giới an bình, thanh thản. Đối với Khổng giáo là một học thuyết về chính trị, đạo đức, nhưng lại dung nạp cả tín ngưỡng truyền thống Trung Hoa xưa như: Kính trời đất, quý thần, thờ cúng Tổ tiên và cũng chỉ ra cho con người một con đường đi đến chỗ hoàn mỹ.

Như vậy, những tôn giáo ở Trung Hoa đều có những triết thuyết và những triết thuyết đó đều là những sản phẩm trí tuệ của những con người xuất chúng, đạt tới một cấp độ chân lý cao, có sức thuyết phục và hấp dẫn lớn đối với đông đảo công chúng trên con đường tìm đến cõi phúc trọn vẹn mà họ hằng ấp ủ, nên được ngưỡng mộ, tôn quý đảm bảo cho đời sống tinh thần của con người. Và như vậy, thuật ngữ **tôn giáo** theo nghĩa Hán Việt là những điều giáo huấn tôn quý cung cấp cho con người một con đường (theo nghĩa chữ Hán là Đạo) để tự mình vận dụng đạt tới đích mong muốn mà không cần đến sự cứu rỗi của một đấng siêu nhiên hay một tôn giáo khác.

Có thể nói, các tôn giáo phương Đông không phải là một sản phẩm của một sự phản ánh hoang đường hay thần bí, mà là thành tựu kiệt xuất của tư duy.

Như vậy, tôn giáo là một dạng văn hóa rất đặc biệt của nhân loại. Ngoài tính thiện, tính nhân văn nó còn có yếu tố thiêng, yếu tố thăng hoa là những địa hạt mà chỉ bằng trực giác thì không bao giờ với tới được. Chính nhờ vào những yếu tố này, con người mới tiến được vào cõi xa xăm, mà từ trước chỉ coi như là sự hư huyền.

Để nhận biết một tôn giáo, thường phải căn cứ vào mấy yếu tố sau:

+ Có một ý tưởng, một niềm tin, một triết thuyết được trình bày một cách có hệ thống, chặt chẽ, có sức thuyết phục và hấp dẫn đối với

quần chúng đang có khát vọng đạt tới một cuộc sống tốt đẹp hơn, hoàn mỹ hơn.

+ Có một hệ thống lễ nghi giúp tín đồ thường xuyên gắn bó với niềm tin để tự hoàn thiện mình bằng hình thức như: tâm niệm, đọc kinh, quỳ bái tại nhà hoặc ở những nơi đền, miếu, chùa chiền, nhà thờ.

+ Có một tổ chức nhân sự để điều hành việc Đạo, gồm những người được đào tạo, có tri thức, có uy tín trong công chúng.

+ Có một hệ thống luân lý, đạo đức cho người tu hành (tín đồ), nhằm giáo dục và rèn luyện họ theo niềm tin, theo lời răn dạy của các thần linh. Đây chính là phần quan trọng nhất của bất kỳ tôn giáo nào, vì nó bám sát nhất vào cuộc sống hiện thực của con người.

Những thành tựu nghiên cứu trong những thập kỷ gần đây của tôn giáo học, cũng như các môn học của khoa học xã hội và nhân văn, thì tôn giáo không chỉ là niềm tin tôn giáo, mà nó còn là sự kiện lịch sử, sự kiện xã hội, sự kiện văn hoá, sự kiện tâm lý và như vậy, các nhà tôn giáo học đều khẳng định: Tôn giáo là một dạng tri thức của nhân loại.

Nghiên cứu lịch sử tôn giáo, thấy rất rõ rằng, sự chuyển biến của nó luôn gắn liền với chuyển biến xã hội vĩ đại, và đó cũng là đặc điểm quan trọng nhất của những tôn giáo được coi là tôn giáo thế giới.

Đặc điểm của một tôn giáo thế giới là tôn giáo đó phải có khả năng truyền bá rộng rãi, không chỉ bó hẹp trong một cộng đồng dân tộc, một bộ tộc hay một khu vực. Là tôn giáo nhất thần luận, tôn giáo thế giới phải có khả năng gạt bỏ những nghi lễ có tính cách đặc thù cho một dân tộc, tạo ra được một ngôn ngữ chung với hệ thống giáo lý có tính chất phổ biến, và những sinh hoạt tôn giáo dù xa lạ lúc đầu vẫn có khả năng lôi cuốn, hấp dẫn nhiều dân tộc, nhiều chủng tộc trên nhiều lục địa.

Xét theo ý nghĩa đó thì có 3 tôn giáo lớn nhất thế giới là *Phật giáo, Thiên chúa giáo và Hồi giáo.*

Phật giáo ra đời ở Ấn Độ, một trong những cái nôi của văn minh nhân loại, một mảnh đất màu mỡ của tôn giáo và triết học. Sau khi Phật Thích Ca mất, Phật giáo dần dần tách ra nhiều tông phái, trong

đó nổi bật là hai tông phái *Tiểu thừa* (Hinnayama) và *Đại thừa* (Mahayama). Tông phái tiểu thừa phát triển ở Nam Ấn và truyền qua các nước như Xrilanca, miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Lào, Nam Việt Nam; Tông phái đại thừa phát triển ở Bắc Ấn rồi truyền qua Tây Tạng, Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Bắc Việt Nam.

Đạo Hồi cũng không chỉ đóng khung trong thế giới Ả rập. Đạo Hồi tuy ra đời muộn, nhưng dần dần cũng vươn tới nhiều vùng đất ở Đông Nam Á, vùng Viễn Đông, Nhật Bản, Nam Châu Âu.

Xét những đặc tính cơ bản của một tôn giáo thế giới thì đạo Thiên chúa còn có phần tiêu biểu hơn, đúng như Ăng - ghen đã từng nhận xét: Sau Cơ đốc giáo, con người không thể sáng tạo ra một tôn giáo nào hoàn hảo hơn. Chỉ trong vài năm, Kitô giáo đã bành trướng từ Palestín tiến sâu vào nội địa ba châu Á, Âu, Phi. Lúc đầu có vấn đề các Tông đồ Do Thái (như Phaolô) với Hy Lạp. Nhưng sau đó, họ tuyên bố không có vấn đề chủng tộc, giàu nghèo, tất cả là “trong một gia đình Đức Kitô”. Sau này, Thiên chúa giáo lan sang miền Lưỡng Hà (Mesopotamie) Ba Tư rồi Ấn Độ, đồng thời tràn qua Alexandri và Bắc Phi.

Tôn giáo không chỉ là sản phẩm của con người nói chung, hơn thế, nó là loại sản phẩm của riêng con người, của mọi thời đại, mọi màu da, mọi vùng đất dùng để tự thăng hoa trong khi đôi chân vẫn gắn chặt với đất mẹ, với số phận không đều nhau, với niềm hạnh phúc và đau khổ xen kẽ, với vinh quang và cay đắng. Tôn giáo đòi hỏi người ta không chỉ tin và ngưỡng mộ, nó đòi hỏi lòng tin vào sự tưởng tượng phong phú dồi dào, nhằm nâng đỡ tự thân các thân phận người.

2. Tôn giáo là gì?

Các nhà khoa học đã khẳng định: Tôn giáo là sự kiện lịch sử, vì các tôn giáo không phải xuất hiện từ một khoảng trống, mà là từ một bối cảnh lịch sử nhất định. Cùng với sự phát triển và biến đổi của không gian, thời gian nó đều phản ánh nội dung hay đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử, đồng thời tác động trở lại tiến trình lịch sử.